

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2020/HC-PT

Ngày: 09 - 3- 2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính về xử phạt vi phạm hành
chính trong lĩnh vực xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Thẩm phán:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

2/ Bà Đỗ Thanh Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 56/2019/HCPT
ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về xử
phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm
2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 140/2020/QĐPT-HC
ngày 13/01/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 866/2020/QĐPT-HC ngày
11/02/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Lữ H, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: Đội 4, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ liên lạc: 3A Đường D, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1971 (có
mặt).

Địa chỉ: Số 725/28 Đường G, phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố
Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 1262 Đường F, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cù Duy Q – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Dương Thành N, sinh năm 1984 – Công chức địa chính – Xây dựng – Đô thị - Môi trường Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Đức C (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường 16, Khu phố 1, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện của người khởi kiện ngày 13/03/2019 và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Ông Lê Lữ H khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2014 (gọi tắt là Quyết định số 524/QĐ-UBND) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận T về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị tại công trình không số (trại heo huyện ủy) khu phố 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đức (thuộc một phần thửa số 26, tờ bản đồ số 54 – Tài liệu đo năm 2004).

Nguồn gốc nhà đất có công trình vi phạm là của bà Nguyễn Thị Thu có kê khai năm 1999, sau đó bà Thu bán cho bà Trần Thị T và ông Nguyễn Anh Q nhưng không rõ thời điểm chuyển nhượng, đến ngày 29/6/2013 thì bà Trần Thị T và ông Nguyễn Anh Q bán lại nhà đất này cho ông Hiền, diện tích nhà đất chuyển nhượng không có nêu, chỉ ghi là căn nhà cấp 4 trên đất có chiều ngang 6m dài 15m, tọa lạc tại thửa số 62, tờ bản đồ số 8, phường Linh Trung, quận Thủ Đức với giá 240.000.000 đồng, hai bên có lập giấy tay sang nhượng nhà đất. Đến ngày 01/2/2014, ông Hiền cho ông Lê Đức Chung thuê toàn bộ căn nhà này, hai bên có lập giấy tay cho thuê nhà.

Vì vậy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Linh Trung ban hành quyết định trên là không đúng đối tượng, ông Lê Đức Chung không phải là chủ sở hữu, người có công trình vi phạm mà là ông Lê Lữ Hiền.

Sự việc xảy ra vào năm 2014, ông Hiền hoàn toàn không biết, đến ngày 06/8/2018 khi Ủy ban nhân dân phường Linh Trung niêm yết thông báo số

103/TB-UBND ngày 06/8/2018 thì ông Hiền mới biết công trình này bị cưỡng chế tháo dỡ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức trình bày tại văn bản số 328/UBND ngày 04/5/2019:

Ngày 26/9/2014, Ủy ban nhân dân phường Linh Trung lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm số 40/BB – VPHC đối với ông Lê Đức Chung do có hành vi “tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Thời điểm vi phạm vào tháng 9/2014”.

Ngày 26/9/2014, Ủy ban nhân dân phường Linh Trung ban hành quyết định số 519/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với ông Lê Đức Chung.

Ngày 27/9/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Linh Trung ban hành quyết định số 524/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với ông Lê Đức Chung.

Hành vi vi phạm xây dựng của ông Lê Đức Chung bị xử lý theo khoản 6, Điều 13 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở là đúng theo quy định và thẩm quyền.

Ông Lê Lữ Hkhông phải là đối tượng vi phạm theo quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Linh Trung. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Lữ Hiền. Ngoài ra đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu đối với ông Lê Đức Chung, tính từ thời điểm công bố quyết định đến nay đã quá thời hiệu khởi kiện, đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Lê Lữ Hiền.

Ông Lê Đức Chung không có lời khai trong suốt quá trình tố tụng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân quận T đã tuyên xử như sau:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Lữ H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Lê Lữ H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 23894 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T. Ông Hiền đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Ngày 30/9/2019, ông Hiền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hiền, hủy quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, quận T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hiền đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng.

Người bị kiện đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về kháng cáo của ông Hiền:

Ông Hiền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng ông Hiền mới là đối tượng bị xử phạt hành chính và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Hiền đề nghị hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án. Xét thấy ông Hiền khai nguồn gốc nhà do ông nhận chuyển nhượng lại nhưng không có giấy tờ hợp pháp chứng minh việc chuyển nhượng. Ông Hiền cũng không chứng minh được quyền và lợi ích của ông bị xâm phạm. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hiền là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Lữ H còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ông Hiền có văn bản đề nghị thay đổi người đại diện theo ủy quyền hợp lệ nên được xem xét chấp nhận.

2. Về kháng cáo của ông Lê Lữ H:

Tại đơn kháng cáo, ông Hiền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hội đồng xét xử sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định hành chính số 524/QĐ-UBND ngày 27/09/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, quận T. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Trọng Đ là người đại diện theo ủy quyền của ông Hiền thay đổi yêu cầu kháng cáo. Cụ thể, ông Đại yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án với lý do tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng do không triệu tập bà Nguyễn Thị Thu,

ông Nguyễn Anh Quốc, bà Trần Thị Thùy và vợ con của ông Lê Lữ H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đồng thời, căn cứ pháp luật để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2014 đối với ông Hiền đã hết hiệu lực, không còn phù hợp với đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính.

Xét thấy, tại đơn kháng cáo, người kháng cáo chỉ yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng hủy toàn bộ Quyết định hành chính số 524/QĐ-UB nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo lại thay đổi yêu cầu kháng cáo theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử, yêu cầu này vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên căn cứ Khoản 2 điều 218 luật Tố tụng hành chính, yêu cầu này không được chấp nhận.

Về nội dung: Xét nguồn gốc nhà đất có công trình vi phạm tọa lạc tại nhà không số, thuộc thửa 26, tờ bản đồ 54, đường số 16, phường H, quận T của bà Nguyễn Thị Thu (có kê khai năm 1999). Bà Thu chuyển nhượng lại cho vợ chồng bà Trần Thị Thùy, ông Nguyễn Anh Quốc nhưng không rõ thời điểm chuyển nhượng. Sau đó bà Thùy chuyển nhượng lại cho ông Lê Lữ H với giá 240.000.000 đồng, có lập giấy tay sang nhượng nhưng không ghi thời điểm sang nhượng.

Ngày 01/2/2014 ông Hiền cho ông Lê Đức C thuê toàn bộ căn nhà nêu trên.

Tháng 9/2014, ông Chung tự ý xây dựng công trình với diện tích vi phạm 80, 64 m², cột gạch, mái tole, hàng rào cao 2m, dài 18m, rộng 3m, không có giấy phép xây dựng.

Ngày 26/9/2014, Ủy ban nhân dân phường H, quận T lập Biên bản vi phạm hành chính số 40/BB-VPHC yêu cầu ông Chung ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm do không có giấy phép xây dựng, tự tháo dỡ công trình. Nội dung biên bản này cũng cho phép ông Chung được nộp văn bản giải trình trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày lập biên bản. Cùng ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H ban hành Quyết định về việc đình chỉ thi công xây dựng đô thị số 519/QĐ-UBND. Cả biên bản số 40/BB-VPHC và Quyết định số 519/QĐ-UBND đều được ông Chung ký nhận trực tiếp.

Ngày 27/9/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H ban hành quyết định số 524/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm xây dựng đô thị tại công trình nhà không số nêu trên đối với ông Lê Đức C do ông Chung làm chủ đầu tư xây dựng đã tổ chức thi công công trình xây dựng theo quy định của pháp luật phải có giấy phép xây dựng mà không có giấy phép xây dựng.

Ngày 06/8/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H ra Thông báo số 103/TB-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm đối với ông Lê Đức Chung.

Như vậy, đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này là ông Lê Đức Cchứ không phải ông Lê Lữ H.

Ông Hiền khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H quận T yêu cầu hủy quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2014 vì cho rằng ông là chủ sở hữu đối với căn nhà cấp 4, không sổ, tọa lạc tại thửa số 62, tờ bản đồ số 8, phường H, quận T, tuy nhiên ông không có chứng cứ để chứng minh.

Toà án cấp sơ thẩm xác định ông Hiền không phải là đối tượng bị xử phạt hành chính đối với quyết định 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2014, ông Hiền không chứng minh được quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hiền là có cơ sở. Do đó, kháng cáo của ông Hiền không có căn cứ, nghĩ nên bác kháng cáo của ông Hiền, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Như đã nhận định nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Giữ nguyên án phí hành chính sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Hiền không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 205, Điều 206, Khoản 2 Điều 218, Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Lê Lữ H.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:

2.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Lữ H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, quận T về việc phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

2.2. Về án phí:

+ Án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn đồng) ông Hiền phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hiền đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0023894 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hiền đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn đồng) ông Hiền phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Hiền đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0003898 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hiền đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Tòa án nhân dân quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy